

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ TÂN AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 653/TB-CCTHADS

Tân An, ngày 22 tháng 4 năm 2024.

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số: 03/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023 của
Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số: 91/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023
của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số: 87/2023/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2023
của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số: 92/2023/QĐCNHGT-DS ngày 17 tháng 10 năm
2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số: 01/2024/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm
2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số: 02/2024/QĐ-
SCBSBA ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường,
tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 635/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 02
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 324/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11
năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 322/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 11
năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 277/QĐ-CCTHADS ngày 23 tháng 11
năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 446/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 12
năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 519/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 01
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 735/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 02
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 736/QĐ-CCTHADS ngày 29 tháng 02
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;



Căn cứ Quyết định thi hành án số: 760/QĐ-CCTHADS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 18/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 03 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ Thông báo về việc công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá số 517/TB-CCTHADS ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Đầu tư và Thẩm định giá Laha.

Căn cứ Thông báo về việc thỏa thuận lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 572/TB-CCTHADS ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An lựa chọn Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An, địa chỉ: số 47 Châu Văn Giác, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đề ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 90, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Thị xã Tân An, tỉnh Long An (nay là Phường 2, Thành phố Tân An, tỉnh Long An) diện tích 52,5m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AI 567465 số vào sổ cấp giấy: H 00824 do UBND thị xã Tân An, tỉnh Long An, cấp ngày 21/06/2007, điều chỉnh chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở cho bà Cao Thị Hạnh ngày 11/5/2022.

2. Tài sản trên đất: Nhà ở, loại nhà cấp 3 (gồm 01 tầng trệt, 01 tầng lửng, 02 tầng lầu, 01 sân thượng), diện tích sử dụng 262,8m², diện tích xây dựng 52,4m². Nhà có kết cấu: móng, cột, đà, sàn bê tông cốt thép; tường xây gạch; nền ceramic; mái bê tông cốt thép. Nhà có hệ thống điện, nước và trang thiết bị điện, nước. Cụ thể:

2.1. Tầng trệt: diện tích 52,4m²; tường ốp gạch ceramic cao 1,2m và 3,6m, còn lại sơn nước; cửa chính kính cường lực khung nhôm, bên ngoài cửa sắt kéo; cửa phòng bằng gỗ và kính; cầu thang bê tông cốt thép ốp đá granit, tay vịn bằng gỗ; có nhà vệ sinh riêng.

2.2. Tầng lửng: diện tích 37m²; tường ốp gạch ceramic cao 1,2m và 3,3m, còn lại sơn nước; cửa phòng bằng gỗ và kính; cầu thang bê tông cốt thép ốp đá granit, tay vịn bằng gỗ; có nhà vệ sinh riêng.

2.3. Tầng lầu 1: diện tích 57,86m²; tường ốp gạch ceramic cao 1,2m và 3,3m, còn lại sơn nước; cửa bằng gỗ và kính; cầu thang bê tông cốt thép ốp đá granit, tay vịn bằng gỗ; có nhà vệ sinh riêng.

2.4. Tầng lầu 2: diện tích 57,86m²; tường ốp gạch ceramic cao 1,2m và 3,1m, còn lại sơn nước; cửa chính 04 cánh bằng gỗ lộng kính; cửa sổ bằng nhôm lộng kính; cửa phòng bằng gỗ và kính; cầu thang bê tông cốt thép ốp đá granit, tay vịn bằng gỗ; có nhà vệ sinh riêng.

2.5. Sân thượng: diện tích 57,68m²; tường ốp gạch ceramic cao 1,2m, còn lại sơn nước và sơn phun găm; cửa kính khung sắt; cửa sổ kính khung nhôm; giếng trời lắp khung sắt; bên ngoài sân thượng xây tường cao 01m, thành lan can khung sắt; mái bê tông cốt thép; trần thạch cao.

Theo Mệnh trích đo địa chính số 406.2024 của Công ty TNHH Đo đạc Nhà đất Hưng Phú đo vẽ và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố Tân An duyệt ngày 18/3/2024.

Vậy, thông báo để người được thi hành án, người phải thi hành án biết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Thị Ngọc Hường



CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THÀNH PHỐ TÂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân An, ngày 22 tháng 4 năm 2024

BẢNG CHẤM ĐIỂM

Căn cứ theo Thông tư 02/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ theo Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số 572/TB-CCTHADS ngày 15/4/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An chấm điểm Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Long An như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	DOANH NGHIỆP ĐẤU GIÁ TƯ NHÂN LONG AN
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực	1,0	0



	<i>tuyển</i>		
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (<i>Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án</i>)	22,0	22,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	30,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không</i>	2,0	

	thực hiện hợp đồng nào)		
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	6,0
2	<p>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</p>	18,0	10,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	10
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</p>	5,0	5
3.1	Dưới 03 năm	3,0	



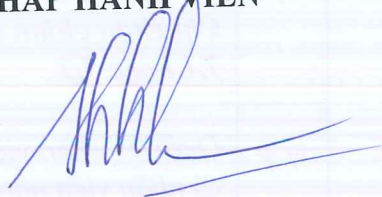
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	1,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	3,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	2,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	2,0

6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0
Tổng số điểm		100	84
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		

1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Tổng cục THADS;
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Long An;
- Doanh nghiệp Đấu giá Tư nhân Long An;
- Lưu VT, HSTHA.
-
-

CHẤP HÀNH VIÊN**Đặng Thị Ngọc Hương**